

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số hợp đồng :/HĐCN-ĐTTHN

MÃ KHÁCH HÀNG

.....

CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN THÀNH HÀ NAM
Thôn Hải Long – Xã Nam Xang – Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
 - Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
 - Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;
 - Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.
 - Căn cứ Thông tư 42/2025/TT- BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương ban hành danh mục, sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
 - Căn cứ các quy định hiện hành của UBND Tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về Cung cấp sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh;
- Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20.... Tại: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam, chúng tôi gồm: -

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên A)

CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN THÀNH HÀ NAM

Đại diện: Chức vụ:

Trụ sở:

Tài khoản: Tại

Mã số thuế: Điện thoại:

II. KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên B)

Chủ hộ (Cơ quan) : Chức vụ :

Số Căn cước : Cấp ngày tháng năm 20.....

Tại

Nơi thường trú (Trụ sở):

Địa chỉ mua nước:

Tài khoản :

Mã số thuế: Điện thoại:

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký hợp đồng dịch vụ cấp nước gồm những điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng.

Bên A đồng ý cung cấp và Bên B đồng ý sử dụng nước sạch của Bên A vào mục đích sử dụng sinh hoạt theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện có. Thông tin điểm đầu nối, loại đồng hồ đo nước, mục đích sử dụng được ghi tại **Phụ lục** của hợp đồng này.

Điều 2: Điều kiện chất lượng dịch vụ.

2.1. Bên A đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch với chất lượng theo các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện có.

2.2. Khi có sự cố hoặc có phản ánh của bên B về chất lượng nước sạch được cung cấp, Bên A có trách nhiệm kiểm tra hệ thống cấp nước trước đồng hồ đo nước. Việc khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ đo nước do Bên B chịu trách nhiệm thực hiện.

2.3. Bên A có trách nhiệm cung cấp nước sạch ổn định, liên tục trong phạm vi khả năng hệ thống cấp nước của bên A, đáp ứng yêu cầu về lưu lượng và áp lực nước cấp theo đúng quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606:2023, trừ các trường hợp sự cố kỹ thuật, bảo trì, thiên tai hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

Điều 3: Giá nước sạch.

3.1. Giá nước sạch tại hợp đồng này áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng thời điểm với nguyên tắc nước sử dụng cho mục đích nào thì tính theo giá quy định cho mục đích đó.

3.2. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định điều chỉnh giá nước, Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp đến Bên B biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới.

Điều 4: Phương thức, thời hạn thanh toán.

4.1. Bên A sẽ ghi chỉ số nước theo chu kỳ cố định 1 tháng một lần vào ngày ấn định hàng tháng trừ trường hợp bất khả kháng. Nếu Bên A cần phải thay đổi chu kỳ ghi và thu tiền nước thì sẽ báo trước cho Bên B trong thời gian 1 tháng.

4.2. Bên B thanh toán tiền nước mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam đồng.

4.3. Hình thức thanh toán : **Qua ứng dụng ngân hàng, ví điện tử, trích nợ tự động, hoặc tại các điểm giao dịch điện tử.**

4.4. Thời hạn thanh toán : Ngay khi nhận được thông báo nộp tiền lần đầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A trong thời hạn **07** ngày.

4.5. Bên B chậm trả tiền nước quá **01** tháng (**30** ngày) so với thời hạn thanh toán của giấy báo nộp tiền nước lần thứ nhất, phải trả cả tiền lãi của khoản chậm trả cho Bên A theo lãi suất tiền gửi cao nhất của ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong hợp đồng này tại thời điểm thanh toán.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A.

5.1. Bên A có quyền

5.1.1. Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định, được phép vào khu vực quản lý của Bên B để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước.

5.1.2. Yêu cầu Bên B thanh toán tiền nước, các chi phí liên quan khác đúng thời hạn theo quy định hoặc khắc phục các trở ngại để ghi đọc đồng hồ đo nước và thực hiện kiểm tra theo điểm 5.1 điều này.

5.1.3. Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước được thực hiện theo đúng quy định hiện hành trong các trường hợp:

- Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B.

- Khi Bên B không sử dụng nước **quá 03 tháng** mà không thông báo với Bên A

- Tạm ngừng để phục vụ công tác duy tu, sửa chữa định kỳ, sự cố và các trường hợp bất khả kháng.

- Ngừng cấp nước ngay sau khi phát hiện Bên B có các hành vi xâm hại đến hệ thống cấp nước, đồng hồ đo nước.

- Do bên B vi phạm thời hạn thanh toán tiền nước hoặc nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này.

- Do yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc ngừng thực hiện cấp nước được thực hiện như sau:

- + Do Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng này sau 5 tuần kể từ khi có thông báo đến bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- + Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho Bên A về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- + Khi Bên B không sử dụng nước **quá 03 tháng** mà không thông báo với Bên A, thì việc ngừng cấp nước sẽ được thực hiện sau 2 tuần kể từ khi có thông báo đến Bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

5.1.4. Không chịu trách nhiệm về chất lượng nước nếu Bên B có sử dụng chung với các nguồn nước khác, lắp đặt đường ống dẫn nước sau đồng hồ đo nước không đúng quy định hoặc để các chất độc hại xâm nhập vào.

5.1.5. Bên A được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật;

5.2. Bên A có nghĩa vụ

5.2.1. Đảm bảo hệ thống cấp nước và các trang thiết bị cấp nước hoạt động ổn định, bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước.

5.2.2. Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời khi Bên B thông báo các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc các khiếu nại về đồng hồ đo nước.

5.2.3. Tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của bên B về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước.

5.2.4. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp đến Bên B trước **24 giờ** khi tạm ngừng cung cấp nước để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, trừ trường hợp xảy ra sự cố đột xuất.

5.2.5. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp đến Bên B các quy định mới liên quan đến cung cấp, sử dụng nước.

5.2.6. Đầu tư lắp đặt đường ống đến điểm đầu nối bao gồm cả đồng hồ nước cho khách hàng sử dụng nước trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

5.2.7. Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đối phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định.

5.2.8. Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật.

5.2.9. Bên A có nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho Bên B theo quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật liên quan. Bên A chỉ được sử dụng thông tin của Bên B để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng của Hai Bên. Việc thu thập, sử dụng thông tin của Bên B (bao gồm cả chia sẻ, tiết lộ và chuyển giao thông tin của Bên B cho Bên thứ ba) trong các trường hợp phải được Bên B đồng ý theo các quy định cụ thể của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5.2.10. Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương và trung ương

5.2.11. Các nghĩa vụ khác được nêu trong hợp đồng này và các quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

6.1. Bên B có quyền

6.1.1. Yêu cầu Bên A: Cung cấp nước sạch với khối lượng, chất lượng và điều kiện dịch vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng; Đảm bảo tính chính xác của thiết bị đo đếm nước sạch, số tiền nước phải thanh toán; Khôi phục việc cung cấp nước trong thời gian sớm nhất sau khi hệ thống cấp nước bị sự cố.

6.1.2. Được Bên A cung cấp thông tin về : Các sự cố liên quan đến việc cung cấp nước; Kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước; Các quy định mới liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước.

6.1.3. Yêu cầu Bên A tạm ngừng cấp nước trong một thời gian nhất định, bên B phải trả các chi phí liên quan tới việc đóng, mở nước.

6.1.4. Bên B được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật.

6.1.5. Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan.

6.1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật

6.2. Bên B có nghĩa vụ

6.2.1. Thanh toán tiền nước đầy đủ và đúng thời gian theo Điều 3, Điều 4 của hợp đồng này. Trường hợp bên B có khiếu nại đang chờ bên A hoặc các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, bên B vẫn phải thanh toán tiền nước còn nợ theo đúng thời hạn đã được thông báo. Hai bên sẽ điều chỉnh việc thanh toán sau khi có kết quả của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6.2.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A ghi chỉ số đồng hồ nước, thay đồng hồ nước và kiểm tra hệ thống cấp nước phía sau đồng hồ nước. Không để vật liệu xây dựng, máy móc, xe cộ hoặc kinh doanh ngay trên vị trí lắp đồng hồ gây cản trở việc ghi số đồng hồ của bên A. Chịu mọi trách nhiệm về việc toàn bộ chỉ số nước bị dồn kỳ do khách hàng cản trở ghi chỉ số đồng hồ theo lịch cố định của bên A.

6.2.3. Kịp thời thông báo cho Bên A khi phát hiện các sự cố tại điểm đầu nối, chất lượng nước, áp lực nước hoặc sự bất bình thường của đồng hồ nước.

6.2.4. Khi không sử dụng nước trên **03 tháng** liên tiếp thì phải thông nhất cụ thể với bên A về thời gian sử dụng trở lại, chi phí quy trình đầu nối (nếu có).

6.2.5. Tiếp nhận, bảo vệ nguyên trạng hệ thống cấp nước, đồng hồ nước và các thiết bị, các chi niêm phong do Bên A lắp đặt; Không tự ý sửa chữa, di chuyển hoặc thay đổi cơ sở với hệ thống ống dẫn từ đồng hồ nước trở ra nguồn cấp nước thuộc thẩm quyền quản lý của bên A.

6.2.6. Không được sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ hệ thống cấp nước của Bên A; Không đầu nối chung hệ thống cấp nước của Bên A với các hệ thống cấp nước khác; Không được gian lận khối lượng nước tiêu thụ bằng bất kỳ hình thức nào.

6.2.7. Tự thiết kế, lắp đặt hệ thống ống dẫn nước sau cụm đồng hồ, đảm bảo an toàn, không gây sự cố rủi ro đến hệ thống cấp nước của Bên A và chịu trách nhiệm khối lượng nước thất thoát, rò rỉ sau cụm đồng hồ nước.

6.2.8. Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích đã đăng ký, khi có thay đổi mục đích sử dụng nước thì phải thông báo cho Bên A để áp dụng giá nước cho phù hợp.

6.2.9. Không kinh doanh nước sạch hoặc cho bên thứ ba sử dụng nước sạch có nguồn gốc của bên A mà không được sự đồng ý của bên A.

6.2.10. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

6.2.11. Trường hợp Bên B xây dựng, sửa chữa thay đổi kết cấu của công trình tại vị trí lắp đặt đồng hồ làm đồng hồ sâu dưới mặt bằng hoặc ở vào vị trí bất lợi cho việc kiểm tra, ghi đọc thì Bên B phải chịu chi phí để di chuyển đồng hồ theo yêu cầu của Bên A.

6.2.12. Các nghĩa vụ khác được nêu trong hợp đồng này và các quy định của pháp luật.

Điều 7: Thay thế, Sửa đổi hợp đồng.

7.1. Khi chuyển giao chủ thể sử dụng nước, Bên B phải thông báo và yêu cầu chủ thể mới làm thủ tục sang tên, ký lại hợp đồng trong vòng **30 ngày** kể từ khi chuyển giao.

7.2. Nếu một trong hai bên có thông báo bằng văn bản về bổ sung, thay đổi các thông tin, điều khoản khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này thì hai bên thỏa thuận bằng biên bản, phụ lục hợp đồng hoặc ký kết lại hợp đồng.

7.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng.

8.1. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Nếu một trong hai Bên vi phạm hợp đồng thì Bên kia có quyền đơn phương đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng.

- Bên A không còn điều kiện cung cấp nước.

- Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B không sử dụng nước quá **12 tháng** mà không thỏa thuận trước với Bên A.

- Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước.

- Bên B có hành vi vi phạm về sản xuất cung cấp tiêu thụ nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước theo quy định của pháp luật.

- Bất động sản tại địa chỉ mua nước của Bên B bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Hai Bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

8.2. Hợp đồng được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc hai Bên đã được giải quyết.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng.

9.1. Nếu một trong hai Bên vi phạm hợp đồng thì Bên kia có quyền đơn phương đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng, yêu cầu Bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm gây ra.

9.2. Khi phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng thương lượng, nếu không thương lượng được thì các bên có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện tại tòa án theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Các thỏa thuận khác.

10.1. Khi đồng hồ có sự cố kỹ thuật, không đo chính xác thì lượng nước sử dụng của bên B được tính theo mức trung bình của **03 tháng** liền kề trước đó.

10.2. Đồng hồ nước được xem là vẫn chạy chính xác nếu kết quả kiểm tra, kiểm định có sai số không vượt quá $\pm 5\%$ lượng nước thực tế qua đồng hồ nước.

Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp sau:

10.3. Ghi sai chỉ số đồng hồ nước dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên B phải trả, Bên A chịu phạt vi phạm hợp đồng¹ **vnd** và bồi thường cho Bên B, mức bồi thường bằng khoản tiền thu thừa cộng với lãi suất.

10.4. Tính sai hóa đơn tiền nước gây thiệt hại cho Bên B, Bên A chịu phạt vi phạm hợp đồng² **vnd** và bồi thường cho Bên B, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch do tính sai cộng với lãi suất.

¹ Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng

² Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng

10.5. Khi đồng hồ nước có sai số vượt quá giới hạn cho phép ($\pm 5\%$ lượng nước thực tế qua đồng hồ) thì Bên A phải thay đồng hồ cho Bên B và đồng thời hoàn trả số tiền nước đã thu tương ứng với sai số lượng nước chạy nhanh tính từ thời điểm lượng nước sử dụng tăng đột biến so với mức tiêu thụ bình quân trước đó trong kỳ hóa đơn gần nhất.

10.6. Các khiếu nại của Bên B phải được gửi cho Bên A trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ khi phát hiện sai sót. Bên A có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại của Bên B.

Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

10.7. Khi độ sai số của đồng hồ nước vẫn nằm trong giới hạn cho phép ($\pm 5\%$ lượng nước thực tế qua đồng hồ) thì Bên B yêu cầu kiểm tra, kiểm định phải chịu chi phí.

10.8. Để mất, hỏng đồng hồ nước hoặc các thiết bị khác hỗ trợ cho việc cung cấp nước do lỗi của Bên B, mức bồi thường bằng giá trị bù đắp lại phần đã mất, hỏng và chi phí để tái lập lại việc cung cấp nước theo quy định.

10.9. Sử dụng nước sai mục đích thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên A, Bên B chịu phạt vi phạm hợp đồng³ **vnđ** và bồi thường cho Bên A, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm cộng với lãi suất của khoản tiền chênh lệch đó.

10.10. Có các hành vi trộm cắp nước sạch dưới mọi hình thức, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B chịu phạt vi phạm hợp đồng⁴ **vnđ**, còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, trong đó mức bồi thường là giá trị lượng nước bị lấy cắp tính theo đơn giá nước sạch cao nhất, và chi phí nhân công, vật tư (bao gồm cụm đồng hồ đo nước mới và hoàn trả nguyên trạng kết cấu hạ tầng tại vị trí cụm đồng hồ).

10.11. Bên B tự ý di chuyển, sửa chữa đối với đường ống, đồng hồ đo nước và phụ tùng liên quan: Bên A tạm ngừng cấp nước, yêu cầu kiểm tra, kiểm định lại đồng hồ. Bên B chịu phạt vi phạm hợp đồng⁵ **vnđ**, và phải chịu chi phí để lắp đặt, di chuyển lại đảm bảo yêu cầu thì mới được cấp nước trở lại. Nếu Bên B không thực hiện thì Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng.

10.12. Bên B tự ý lấy nước sử dụng khi Bên A đã tạm ngừng cấp nước: Bên B chịu phạt vi phạm hợp đồng⁶ **vnđ**, bồi thường tiền nước đã lấy sử dụng và các chi phí liên quan theo quy định.

Lãi suất của khoản tiền tại 10.3; 10.4; 10.9 bằng mức lãi suất tiền gửi cao nhất của ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong hợp đồng này tại thời điểm thanh toán.

Điều 12: Sự kiện bất khả kháng

12.1. Sự Kiện Bất Khả Kháng: Sự Kiện Bất Khả Kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

12.2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

12.3. Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình, và được Các Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.

Điều 13: Điều khoản chung.

13.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài nghĩa vụ cụ thể được quy định trong hợp đồng, hai bên nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước sạch. Trường hợp các quy định pháp luật liên quan có thay đổi, hai bên thực hiện hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực mới nhất.

13.2. Phụ lục đính kèm hợp đồng gồm 03 phần là nội dung không tách rời Hợp đồng và có hiệu lực thi hành đối với Hai Bên.

13.3. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau và mỗi Bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

³ Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng.

⁴ Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng

⁵ Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng

⁶ Hai bên tự thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC

PHẦN 1 : THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC

1. Thông tin khách hàng sử dụng nước

Lần ĐK	Ngày ĐK	Số hộ	Số người	Mục đích sử dụng nước	Ký xác nhận
01					Bên A:
					Bên B:
02					Bên A:
					Bên B:
03					Bên A:
					Bên B:

2. Thông tin về đầu nối.

- Vị trí điểm đầu nối :
- Đồng hồ đo nước D..... - Loại Seri :
- Được đặt tại:.....

Sơ đồ mặt bằng vị trí cụm đồng hồ (Sơ họa):

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký ghi rõ họ tên)

PHẦN 2 : CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ KHI THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ theo Nghị định 117/2007/NĐ- CP của Chính Phủ, Quy định (Quy chế) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch: nghị định số 124/2011/NĐ- CP của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ- CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, phần này quy định cụ thể, chi tiết một số vấn đề sau:

1. Các hành vi bị cấm, xử lý vi phạm.

- Phá hoại các công trình, trang thiết bị cấp nước.
- Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn nguồn nước phục vụ cấp nước, các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, ống truyền tải nước sạch, các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước.
- Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hoạt động cấp nước.
- Trộm cắp nước.
- Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng.

- Cung cấp thông tin không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.
- Đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Các hành vi phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan.
- Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về cấp nước.

2. Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan

- Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan được quy định cụ thể ở Điều 5 và Điều 6 của hợp đồng này.

3. Điểm đầu nối

- Bên A thiết lập các điểm đầu nối vào mạng lưới cấp nước cho Bên B; các điểm đầu nối đặt ngay sát chỉ giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình của Bên B trong điều kiện cho phép.
- Trường hợp bên B ở quá xa đường ống phân phối và nằm ngoài vùng phục vụ của bên A thì phải có sự thỏa thuận giữa hai bên nhằm bảo đảm quyền lợi kinh doanh của bên A.

4. Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước

- Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước có thể được xác định trước, trước hoặc sau điểm đầu nối của Bên B vào mạng lưới cấp nước, bảo đảm thuận tiện cho việc lắp đặt, quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.
- Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước được thỏa thuận giữa Bên A và Bên B

5. Thỏa thuận đầu nối

- Các khách hàng sử dụng nước nằm trong vùng phục vụ của đơn vị cấp nước được đầu nối vào mạng lưới của đơn vị đó trừ trường hợp được quy định tại khoản 6 phụ lục này.
- Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối với các khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đầu nối đã được xác định thì chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đầu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả sau khi đã có thỏa thuận với đơn vị cấp nước.
- Các khách hàng sử dụng nước chỉ được phép lắp đặt và chịu trách nhiệm về các thiết bị cấp nước sau điểm đầu nối và sau đồng hồ. Các thiết bị này phải được thiết kế, lắp đặt thích hợp với các thiết bị của đơn vị cấp nước, bảo đảm an toàn, không gây sự cố rủi ro đối với thiết bị của đơn vị cấp nước.
- Các khách hàng sử dụng nước đầu nối vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước cho phép đại diện của đơn vị này kiểm tra chủng loại, tình trạng và tình hình hoạt động của thiết bị đã hoặc sẽ được đầu nối vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước. Việc tổ chức kiểm tra phải được thực hiện sao cho ít gây bất tiện nhất đối với khách hàng sử dụng nước.
- Thiết kế, xây lắp, bảo trì, sử dụng và kiểm tra các thiết bị của khách hàng sử dụng nước được đầu nối vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

6. Miễn trừ đầu nối

Miễn trừ đầu nối vào mạng lưới cấp nước trong trường hợp:

- Việc đầu nối vào mạng lưới cấp nước có thể gây ra gánh nặng bất hợp lý đối với khách hàng về chi phí do nhu cầu sử dụng nước tối thiểu hoặc các lý do đặc biệt khác.
- Miễn trừ đầu nối đối với những công trình đã có sẵn hệ thống cấp nước cục bộ mà việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và chất lượng nước cung cấp bảo đảm các quy định của pháp luật. Việc miễn trừ có giá trị đến khi hệ thống cấp nước đó không bảo đảm các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và chất lượng nước cung cấp.

7. Ngừng cung cấp dịch vụ

- Ngừng cung cấp dịch vụ được quy định cụ thể ở Điều 5 của hợp đồng này.

8. Chấm dứt hợp đồng

- Chấm dứt hợp đồng giữa Bên A và Bên B được quy định cụ thể ở Điều 8 của hợp đồng này.

9. Sai sót và bồi thường thiệt hại

- Sai sót và bồi thường thiệt hại được quy định cụ thể ở Điều 10 của hợp đồng này.

10. Khối lượng nước sạch sử dụng tối thiểu : Không áp dụng.

11. Thanh toán tiền nước

- Thanh toán tiền nước được quy định cụ thể tại Điều 4 của hợp đồng này.

12. Đo đếm nước, kiểm định thiết bị đo đếm nước.

12.1. Đo đếm nước:

- Bên A có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm và thiết bị phụ trợ khác, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Thiết bị đo đếm nước phải phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường kiểm chuẩn và niêm phong trước khi Bên A tiến hành lắp đặt cho Bên B.
- Bên A sẽ ghi chỉ số nước theo định kỳ và thông báo cho Bên B, Bên B có quyền kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ của Bên A.
- Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện đồng hồ nước bị mất hoặc bị hỏng. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước lắp đặt ở ngoài khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước.

12.2. Kiểm định thiết bị đo đếm nước

- Chỉ những tổ chức có thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường mới được phép kiểm định thiết bị đo đếm nước.
- Đơn vị cấp nước có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm nước theo đúng yêu cầu và thời hạn do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.
- Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm nước không chính xác, khách hàng sử dụng nước có quyền yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của khách hàng sử dụng nước, đơn vị cấp nước phải kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của khách hàng sử dụng nước, cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định.
- Chi phí cho việc kiểm định thiết bị đo đếm nước theo quy định tại khoản 3 của Điều này được thực hiện như sau:
 - + Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì khách hàng sử dụng nước phải trả phí kiểm định.
 - + Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì đơn vị cấp nước phải trả phí kiểm định.
- Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định chỉ số đo đếm của đồng hồ nước vượt quá số lượng nước sử dụng thực tế thì đơn vị cấp nước phải hoàn trả khoản tiền thu thừa cho khách hàng sử dụng nước.

13. Bảo vệ hệ thống cấp nước

- Chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn.
- Đơn vị cấp nước có nhiệm vụ tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước do mình quản lý.
- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thăm quan, nghiên cứu các công trình cấp nước phải được phép của đơn vị cấp nước.

14. Tranh chấp, xử lý vi phạm hợp đồng

- Tranh chấp, xử lý vi phạm hợp đồng được quy định tại **Điều 9** của hợp đồng này

15. Giải quyết khiếu nại tố cáo

- Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước.
- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- Trong thời gian khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện, tổ chức, cá nhân vẫn phải thi hành quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về cấp nước. Khi có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động cấp nước của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực thì thi hành theo các quyết định, bản án đó.

PHẦN 3 : THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN THÀNH HÀ NAM

Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam Địa chỉ : Mail :	Địa chỉ Zalo 	Địa chỉ Facebook
---	-----------------------------	---------------------------------

Số điện thoại liên hệ:

STT	Tên bộ phận	Số điện thoại	Nội dung liên hệ	Ghi chú
1	Bộ phận giao dịch khách hàng		- Tư vấn giải đáp thông tin. - Thông báo sự cố mất nước, nước bị ô nhiễm, rò rỉ, hư hỏng đường ống, đồng hồ.... - Thông báo, tố cáo, giải quyết vi phạm - Thông báo chỉ số đồng hồ, thu tiền nước.	Hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày